

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 11 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thành

2. Ông Trần Minh An – Phó hiệu trưởng trường THPT Ninh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Xuân Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh NT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh NT tham gia phiên tòa: Ông Tài Đại Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 01/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Nam Quốc D (tên thường gọi khác: Dỏm), sinh năm 1994 tại NT; Nơi cư trú: Thôn Th, xã T, huyện NH, tỉnh NT; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng H và bà Nguyễn Thị Kim H; có vợ Trần Mai H và con Nguyễn Hoàng Hải Đ (04 tuổi) và Nguyễn Hoàng Hải A (02 tuổi); tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Th, xã T, huyện NH, tỉnh NT. (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Cháu Nguyễn Ngọc bảo Th, sinh 07/6/2019

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phan Thị Thu T, sinh 1989. Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện NH, NT. Là mẹ ruột cháu Nguyễn Ngọc bảo Th. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Đinh Thị N – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh NT. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 5/10/2019 bà Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kim H cùng trú tại thôn T, xã T, huyện NH xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Sau khi biết sự việc, khoảng 19 giờ cùng ngày bà Nguyễn Thị S đi qua nhà bà H để khuyên can thì chị Phan Thị Thu T cũng đi theo bà S. Tới nơi thì giữa bà S, chị T với bà H, chị Nguyễn Thị Kiều Tr xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Do sợ xảy ra đánh nhau nên bà H gọi điện cho con mình là Nguyễn Nam Quốc D đến để can ngăn nhưng không được, hai bên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy cãi nhau ồn ào, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị V ẵm cháu Nguyễn Ngọc bảo Th 04 tháng tuổi (con của chị Th) đi tới. Lúc này D nói: “nếu đánh thì đánh 1-1 với Nguyễn Thị Kiều Tr (em của D), ai thắng, thua thì từ nay về sau không đánh nhau nữa”, thì T và Tr vào giằng co, vật nhau. Thấy T bị Tr vật ngã xuống đường thì bà H, bà S vào kéo Tr ra nhưng D ngăn cản, bà S, bà H tiếp tục vào can thì D dùng tay đánh bà S, bà H. Thấy vậy, bà Nguyễn Thị V ẵm cháu Th đến can ngăn thì bị D dùng tay đánh vào tay trái, vùng mặt của bà V làm bà V và cháu Th ngã xuống đường.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số: 155 ngày 13/12/2019 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh NT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của cháu Nguyễn Ngọc bảo Th là: 16%. (vết thương: Xuất huyết dưới nhện đã điều trị không có di chứng thần kinh).

Cáo trạng số 11/ CT-VKSNH ngày 12/5/2020 của Viện kiểm sát huyện Ninh Hải, tỉnh NT truy tố bị cáo Nguyễn Nam Quốc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Nam Quốc D về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 (thuộc điểm c khoản 1) Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam Quốc D từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Nam Quốc D đồng ý bồi thường theo thỏa thuận cho đại diện người bị hại chị Phan Thị Thu T số tiền là 14.000.000 đồng. Hiện bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho đại diện người bị hại là 9.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị H, Bà Nguyễn Thị S, Bà Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Kiều Tr và chị Phan Thị Thu T cũng bị xây xát phần mềm. Những người này thấy vết thương nhẹ, không yêu cầu giám định nên không xem xét giải quyết.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Hành vi dùng tay đánh bà V làm bà V và cháu Th ngã xuống đường gây thương tích cho cháu Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, vi phạm pháp luật về quyền trẻ em. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo

là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra, về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền còn lại là 9.000.000 đồng theo thỏa thuận.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 5/10/2019, do có mâu thuẫn nhỏ giữa 02 gia đình nên khi thấy bà Nguyễn Thị V bế cháu Nguyễn Ngọc bảo Th vào can Phan Thị Thu T và Nguyễn Thị Kiều Tr xô xát với nhau thì Nguyễn Nam Quốc D ngăn cản và dùng tay đánh bà V làm bà V và cháu Th ngã xuống đường gây thương tích cho cháu Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, bị cáo thấy trước được hậu quả của hành vi đánh bà V có thể gây thương tích cho cháu Th, tuy không mong muốn hậu quả xảy ra với cháu Th nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra và trên thực tế bị cáo đã đánh bà V làm bà V ngã xuống đường bê tông, cháu Th ngã theo gây thương tích cho cháu Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình

sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian cũng đủ để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị V, chị Nguyễn Thị Kiều Tr và chị Phan Thị Thu T bị xây xát nhẹ, không yêu cầu giám định nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Nam Quốc D và đại diện người bị hại chị Phan Thị Thu T về bồi thường chi phí chữa trị cho cháu Th số tiền là 14.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo D đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Bị cáo D phải có nghĩa vụ bồi thường cho đại diện người bị hại chị Phan Thị Thu T số tiền còn lại là 9.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong quá trình điều tra, đại diện người bị hại chị Phan Thị Thu T và bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại, nên bị cáo không phải chịu án phí DSST quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam Quốc D (tên thường gọi khác: Dờm) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam Quốc D 15 (*Mười lăm*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (*Ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Nam Quốc D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện NH, tỉnh NT nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Nam Quốc D và đại diện người bị hại chị Phan Thị Thu T. Bị cáo D có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) cho đại diện người bị hại chị Phan Thị Thu T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Nam Quốc D phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- Sở tư pháp tỉnh NT;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Văn Cường

